

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6005 /UBND-KT

Xuân Lộc, ngày 30 tháng 8 năm 2019

V/v gửi lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thu - chi ngân sách năm 2019 và xây dựng dự toán NSNN năm 2020



Kính gửi:

- Đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các đồng chí Ủy viên UBND huyện.

Thực hiện Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025; Công văn số 3936/STC-NSNN ngày 23/7/2019 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2020. UBND huyện dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thu - chi ngân sách năm 2019 và xây dựng dự toán NSNN năm 2020 trên địa bàn huyện.

Để thống nhất và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thu - chi ngân sách năm 2019 và xây dựng dự toán NSNN năm 2020 trên địa bàn huyện, UBND huyện gửi dự thảo đến các đồng chí và kính đề nghị các đồng chí nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến (*dự thảo báo cáo, dự toán và các biểu mẫu kèm theo*). Ý kiến đóng góp (*có thể chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo hoặc đóng góp bằng văn bản riêng*) gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch **trước 11 giờ 30 phút ngày 03/9/2019**.

Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo và dự toán, gửi UBND huyện (*thông qua Văn phòng HĐND và UBND huyện*) để ký ban hành trong ngày 03/9/2019.

Kính đề nghị các đồng chí quan tâm tham gia đóng góp ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT - TH (Ngọc).

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Trung Tá

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện thu - chi ngân sách năm 2019 và xây dựng dự toán NSNN năm 2020

Thực hiện Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022; kế hoạch tài chính 05 năm tính, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025; Công văn số 3936/STC-NSNN ngày 23/7/2019 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

Qua tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 7 tháng đầu năm và khả năng thu, chi ngân sách năm 2019, UBND huyện báo cáo ước thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 và xây dựng dự toán năm 2020 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH:

Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn 7 tháng đầu năm 257.204 triệu đồng, đạt 96,8% so kế hoạch tính giao; Ước thu năm 2019 là 339.781 triệu đồng, đạt 127,9% dự toán tính giao, bằng 115,1% so với cùng kỳ năm 2018.

1. Các khoản thu cân đối NSNN:

Thực hiện thu 7 tháng đầu năm 247.974 triệu đồng, đạt 93,3% so dự toán tính giao; Ước thu năm 2019 là **324.276 triệu đồng**, đạt **122,1%** dự toán tính giao, bằng 114,7 % so cùng kỳ năm 2018, một số khoản thu chính như sau:

- Thu thuế CTN ngoài quốc doanh: Thực hiện 7 tháng 72.014 triệu đồng; Ước thu cả năm 96.510 triệu đồng, đạt 100,7% dự toán tính giao, bằng 105,6% so với cùng kỳ.

- Thu thuế thu nhập cá nhân 7 tháng 29.491 triệu đồng; ước thu cả năm 38.000 triệu đồng, đạt 115,1% dự toán.

- Lệ phí trước bạ: Thực hiện 7 tháng 102.970 triệu đồng; ước thu năm 2019 là 125.000 triệu đồng, đạt 154,3% dự toán tính giao. Nguồn thu chủ yếu là trước bạ xe ô tô, mô tô (> 90%), do trong năm kinh tế người dân trên địa bàn có khởi sắc, việc mua sắm xe ô tô mới (nhóm thuế suất 10%) nhiều, kết hợp với nguồn thu trước bạ vãng lai của người dân các địa phương khác thực hiện mua bán và nộp lệ phí trước bạ tại Kho bạc Nhà nước huyện, dẫn đến số thu tăng vượt so dự toán tính giao. Tuy nhiên, đây vẫn là nguồn thu không ổn định và không thể dự toán được.

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 7 tháng 26.569 triệu đồng; ước thu năm 2019 là 38.000 triệu đồng, đạt 180,9% dự toán tình giao.

- Thu phí, lệ phí : Thực hiện 7 tháng đầu năm 6.105 triệu đồng; ước thu năm 2019 là 9.178 triệu đồng, đạt 83,4% dự toán tình giao. Trong đó, chỉ tiêu thu phí huyện không đạt dự toán phân bổ (thu 2,2 tỷ đồng/ 2,9 tỷ đồng, đạt 75,8%), do chủ yếu thu từ phí tham quan Khu di tích Chùa Gia Lào, tuy nhiên lượng khách đến thăm quan có xu hướng giảm những năm gần đây (7 tháng đầu năm thu 1.549 triệu đồng), các khoản phí, lệ phí hành chính còn lại thu không đáng kể.

- Thu khác ngân sách 7 tháng đầu năm 10.020 triệu đồng; ước thu năm 2019 là 16.436 triệu đồng, đạt 74,7% dự toán tình giao, trong đó: thu phạt ATGT 9.500 triệu đồng, đạt 76% dự toán; còn lại chỉ tiêu thu khác ngân sách huyện xã chỉ thu 6.936 triệu đồng/ dự toán tình giao 9.500 triệu đồng, chỉ đạt 73%. Nguyên nhân thu không đạt là do, nguồn thu khác trên địa bàn không có phát sinh nguồn thu mới, chủ yếu thu từ phạt VPHC các lĩnh vực, tuy nhiên sự chuyển biến tích cực của nhân dân trên địa bàn, nên số thu phạt ATGT và các khoản phạt khác giảm đáng kể, thu tịch thu giảm nhiều so với những năm trước, không phát sinh khoản nộp từ thu hồi các khoản chi năm trước...

2. Các khoản thu huy động nhân dân đóng góp:

Thực hiện thu 7 tháng 9.230 triệu đồng; ước thu năm 2019 là 15.505 triệu đồng, trong đó: Thu điện 100 triệu đồng; thu XHH GTNT 15.047 triệu đồng; thu đóng góp XD hạ tầng khác 358 triệu đồng.

** Số liệu chi tiết theo biểu 01 đính kèm.*

3. Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai thu ngân sách năm 2018:

3.1. Thuận lợi:

Tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2019 của huyện tiếp tục đà phát triển và có những chuyển biến tích cực về mọi mặt; cơ chế chính sách quản lý về thuế tiếp tục có nhiều thay đổi theo hướng có lợi cho người nộp thuế nhằm thực hiện nghiêm Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ chỉ đạo về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018, định hướng đến năm 2020; sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị các cấp trong việc triển khai, huy động các khoản thu vào NSNN, sự chỉ đạo tập trung, thường xuyên của Huyện ủy, UBND huyện, cộng với sự nỗ lực, phấn đấu của ngành thuế, các phòng ban liên quan và chính quyền cấp xã trong triển khai kế hoạch thu ngân sách năm 2019, kết quả thu ngân sách về thuế năm 2019 đạt cao so với những năm gần đây.

3.2. Tồn tại, khó khăn:

- Đối với các khoản thu cân đối ngân sách: Tình hình kinh tế, tài chính của một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn gặp khó khăn và chưa thực sự ổn định do tác động của suy giảm kinh tế thời gian qua để lại; giá cả của một số mặt hàng nông sản, thực phẩm lên xuống thất thường, khó tiêu thụ khiến cung vượt cầu đẩy giá xuống thấp; dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp và chi phí đầu vào còn đang ở mức khá cao ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý và thu nhập người dân, từ đó làm cho sự trao đổi, tiêu thụ hàng hóa chậm, sức mua giảm, ảnh hưởng đến lập bộ và làm cho cấu nguồn thu NSNN tại địa phương chưa thực sự ổn định.

- Thu nhân dân đóng góp: Những năm qua, do biến đổi khí hậu, dẫn đến năng suất một số cây trồng chủ lực giảm, giá cả không ổn định, làm cho đời sống người dân còn khó khăn. Để huy động tối đa nguồn lực trong dân cùng nhà nước xây dựng NTM, đòi hỏi các cấp chính quyền phải có sự tính toán phù hợp cho từng vùng, đối tượng cụ thể để có kế hoạch huy động phù hợp với sức đóng góp của người dân. Tuy nhiên, tại một số công trình giao thông, công tác tổ chức họp dân, lấy ý kiến không chặt chẽ (tập trung vào các công trình triển khai từ những năm 2012-2015) dẫn đến không thu đủ phần dân góp khi công trình đã hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư; Công tác tuyên truyền vận động của các Tổ vận động chưa chặt chẽ và thường xuyên; Nhận thức cán bộ phụ trách xây dựng cơ bản tại UBND các xã, thị trấn đôi lúc, đôi nơi hạn chế. Từ đó công tác tổ chức, thẩm định dự án, đấu thầu, thanh toán, quyết toán vốn còn chậm, nhất là hiện nay phần lớn các công trình xã hội hóa giao thông nông thôn đã hoàn thành nên việc tuyên truyền vận động, giải thích cho nhân dân nắm và tham gia đóng góp vào công trình đã hoàn thành là rất khó khăn (đối với công trình điều chỉnh giá những năm 2015 trở về trước).

- Nợ thuế năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 77.198 triệu đồng (trong đó, nợ có khả năng thu 9.336 triệu đồng; nợ khó thu 67.852 triệu đồng); tính đến hết tháng 6 năm 2019, đã thu 6.906 triệu đồng/9.336 triệu đồng, đạt 74% nợ có khả năng thu; số còn lại 2.430 triệu đồng và số nợ khó thu 68.852 triệu đồng, đang tiếp tục thu. Nhìn chung, công tác tổ chức thu hồi nợ đọng trong thời gian qua chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân chính là do: việc thực hiện phối hợp và quy chế phối hợp giữ cơ quan thuế với một số ban ngành, địa phương về cưỡng chế nợ thuế chưa tốt, chưa phát huy hiệu quả, đặc biệt là việc thực hiện trách nhiệm của hệ thống các Ngân hàng trong thực hiện cung cấp số dư tài khoản của các đối tượng thuộc diện phải cưỡng chế nợ thuế chưa kịp thời, dẫn đến kết quả thực hiện thu hồi và cưỡng chế nợ thuế chưa đạt kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019:

Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao năm 2019, chuyển nguồn năm 2018 sang và ước thu ngân sách năm 2019. Ước chi ngân sách địa phương năm 2019 là 912.097 triệu đồng, đạt 103,6% KHPB, trong đó:

1. Chi ngân sách huyện 721.899 triệu đồng, đạt 102,8% KHPL, gồm:

- Chi đầu tư 100.506 triệu đồng, đạt 101,6%.
- Chi thường xuyên 591.296 triệu đồng, đạt 108,5%.
- Chi hoàn trả vốn vay 30.097 triệu đồng.

2. Chi ngân sách xã 190.198 triệu đồng, đạt 107,2% KHPB, gồm:

- Chi đầu tư 74.543 triệu đồng (trong đó, chi từ nguồn dân góp 12.241 triệu đồng).

- Chi thường xuyên 115.655 triệu đồng, đạt 105,3%.

*** Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm.**

3. Đánh giá triển khai nhiệm vụ chi ngân sách năm 2019:

Thực hiện Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính về quy định tổ chức, thực hiện ngân sách năm 2019.

Ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND huyện về dự toán ngân sách năm 2019, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 đến các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn; ban hành Công văn số 6825/UBND-KT ngày 28/12/2018 về việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2019; Công văn số 6826/UBND-KT ngày 28/12/2018 về triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019. Qua đó, đã kịp thời chỉ đạo thủ trưởng các Phòng, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ dự toán chi ngân sách năm 2019 theo đúng dự toán được giao và quy định của nhà nước.

Nhìn chung, công tác điều hành chi ngân sách những tháng đầu năm 2019 của huyện đã thực hiện theo đúng dự toán tỉnh giao và nghị quyết của HĐND huyện, trong đó triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng đạt yêu cầu; chi thường xuyên đảm bảo đầy đủ, kịp thời chi an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo kinh phí hoạt động của bộ máy chính trị các cấp theo định mức quy định.

III. ĐÁNH GIÁ NGUỒN THỰC HIỆN CHI TIỀN LƯƠNG:

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ về Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng; Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ.

Thực hiện nội dung Công văn số 4444/STC-NSNN ngày 16/8/2019 của Sở Tài chính về tổng hợp báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí tiền lương tăng thêm theo Thông tư số 16/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính.

Nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

1. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019: 73.797 triệu đồng

Trong đó:

- 50% tăng thu NSDP thực hiện năm 2018 so với dự toán 2018: 26.272 triệu đồng (gồm: ngân sách huyện 23.928 triệu đồng; ngân sách xã 2.344 triệu đồng).

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo dự toán năm 2019: 16.923 triệu đồng (gồm: ngân sách huyện 14.293 triệu đồng; ngân sách xã 2.630 triệu đồng).

- 40% học phí được để lại đơn vị để chi lương mới: 800 triệu đồng.

- Nguồn tiền lương năm 2018 chưa sử dụng chuyển sang năm 2019: 29.802 triệu đồng, gồm:

+ Nguồn tiền lương (dự toán ngân sách huyện) chưa sử dụng hết: 24.211 triệu đồng.

+ Nguồn tiền lương (dự toán các đơn vị huyện) chưa sử dụng hết, nộp trả: 5.008 triệu đồng.

+ Nguồn 40% học phí tại các đơn vị trường năm 2018 chưa sử dụng hết: 377 triệu đồng.

+ Nguồn tiền lương (dự toán ngân sách cấp xã) chưa sử dụng hết: 206 triệu đồng.

2. Tổng nhu cầu kinh phí năm 2019: 22.491 triệu đồng.

Trong đó:

- Tổng nhu cầu tiền lương tăng thêm năm 2019 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP: 14.861 triệu đồng.

- Tổng nhu cầu tiền lương tăng thêm năm 2019 theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP: 3 triệu đồng.

- Nhu cầu kinh phí tăng thêm của quỹ tiền lương do tăng lương định kỳ (từ tháng 7/2018 đến tháng 7/2019): 7.627 triệu đồng.

Nguyên nhân do: Dự toán quỹ tiền lương năm 2019 được giao theo bảng lương tháng 7 năm 2018 (mức lương cơ sở 1.390.000 đồng). Trong năm, việc tăng lương định kỳ của cán bộ, công chức, viên chức phải được bố trí dự toán cho các đơn vị để thực hiện.

3. Chênh lệch nguồn cải cách tiền lương thực hiện năm 2019 (2-1): 51.306 triệu đồng.

** Chi tiết số liệu theo báo cáo nhu cầu tiền lương của huyện đính kèm.*

Phần II

DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

A. DỰ TOÁN THU NSNN:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2020:

Năm 2020 là năm cuối triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2011-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016 - 2020; là năm quyết định việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách 10 năm giai đoạn 2011 - 2020 và 05 năm giai đoạn 2016-2020 đã đề ra của các cấp chính quyền địa phương, nên có ý nghĩa rất quan trọng, làm tiền đề để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách 05 năm giai đoạn 2021-2025.

Ngoài việc căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025 để xây dựng dự toán năm 2020.

Trên cơ sở thực hiện dự toán thu năm 2019, căn cứ vào khả năng, nguồn lực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, các quy định về thu ngân sách, dự báo một số yếu tố ảnh hưởng đến khai thác nguồn thu trên địa bàn. Dự toán thu NSNN năm 2020 được xây dựng trên cơ sở hệ thống dữ liệu đối tượng nộp thuế do ngành thuế quản lý; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2020 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2020.

II. DỰ TOÁN THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020:

Từ những yếu tố sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2020 huyện xây dựng là **275.800 triệu đồng**, trong đó:

1. Thuế CTN ngoài quốc doanh: 106.500 triệu đồng, bằng 110,4% so ước thực hiện năm 2019, trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 90.000 triệu đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 15.200 triệu đồng
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 300 triệu đồng
- Thuế tài nguyên: 1.000 triệu đồng

2. Lệ phí trước bạ: 81.000 triệu đồng (xây dựng bằng số dự toán tính giao năm 2019, trong đó: trước bạ nhà đất 5.000 triệu đồng, trước bạ ô tô, xe máy, nhà xưởng 76.000 triệu đồng), bằng 64,8% so UTH năm 2019 (do năm 2019, phát sinh thu từ vắng lai do người dân các địa phương khác thực hiện mua bán và nộp lệ phí trước bạ xe tại Kho bạc Nhà nước huyện nhiều; năm 2020, không thể dự toán được).

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 800 triệu đồng, bằng 105% so UTH năm 2019. Do miễn thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế phải nộp từ 50.000 đồng/năm trở xuống, do đó lập bộ thu không tăng so với năm 2019.

4. Thuế thu nhập cá nhân: 38.000 triệu đồng, bằng 100% so UTH năm 2019.

5. Thu tiền sử dụng đất: 22.000 triệu đồng, bằng 104,8 so dự toán năm 2019 và bằng 57,9% so UTH năm 2019 (do biến động đất đai trong năm 2019, người dân thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhiều).

6. Thu phí, lệ phí: 10.400 triệu đồng, trong đó: lệ phí môn bài 2.200 triệu đồng; thu phí, lệ phí huyện 2.300 triệu đồng (chủ yếu thu từ phí của BQL và Bảo vệ rừng Di tích Quốc gia núi Chứa Chan); phí, lệ phí xã 2.400 triệu đồng và thu phí, lệ phí TW 3.500 triệu đồng.

7. Thu khác ngân sách 16.000 triệu đồng, trong đó thu khác ngân sách huyện 2.800 triệu đồng; ngân sách xã 1.700 triệu đồng; thu phạt ATGT 9.500 triệu đồng và thu khác về thuế 2.000 triệu đồng.

** Chi tiết số liệu theo biểu 01 đính kèm.*

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NĂM 2020:

1. Năm 2020 là năm thứ 4 triển khai Luật NSNN năm 2015 và cũng là năm cuối của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017-2020, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2016-2020 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2020, trong đó.

- Dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn NSNN được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công. Trong đó, sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giáo dục, giao thông tại các xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; bố trí vốn xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước; chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2020 được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hệ thống tiêu chí, chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành; các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng dự kiến thực hiện trong năm 2020; tiền lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định mức lương cơ sở chung (1.490.000 đồng).

Trong đó, tổng quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương năm 2020 trên địa bàn là 440.259 triệu đồng (tính theo bảng lương tháng 7 năm 2019 tổng hợp trên mức lương cơ sở 1.490.000 đồng tháng), bao gồm:

- Quỹ tiền lương khối huyện: 372.050 triệu đồng. Trong đó, riêng tiền lương khối giáo dục là 340.668 triệu đồng, tính trên biên chế được giao là 3.303 người.

- Quỹ tiền lương khối xã là 68.210 triệu đồng.

*** Chi tiết số liệu theo biểu số 04 đính kèm.**

Ngoài các định mức chi quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai. Xây dựng dự toán chi một số chế độ, chính sách cho cán bộ cấp xã (như: chi cho 02 lực lượng công an, quân sự xã; chi hỗ trợ hoạt động các đoàn thể ấp, khu phố, Tổ nhân dân...) theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành trong năm 2018, 2019 và chi Đại hội Đảng các cấp huyện, xã.

II. PHÂN TÍCH DỰ TOÁN CHI NĂM 2020:

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương **958.266 triệu đồng**, bằng 108,4% so thực hiện 2019, trong đó:

*** Chi tiết số liệu theo biểu số 02/DT đính kèm.**

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Dự toán chi thực hiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; rà soát nhu cầu nguồn vốn để bố trí các công trình đã và đang triển khai trong năm 2019, dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2020, kế hoạch đầu tư công năm 2020 vốn phân bổ là **169.873 triệu đồng**, từ các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn tập trung:	136.673 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất (60%):	13.200 triệu đồng
- Nguồn xổ số kiến thiết:	20.000 triệu đồng

2. Chi thường xuyên:

Tổng dự toán chi **769.182 triệu đồng**, trong đó:

2.1. Chi các hoạt động kinh tế: 62.387 triệu đồng,

Trong đó: Chi tại huyện 60.897 triệu đồng, huyện xây dựng bằng số dự toán 2019 Sở Tài chính giao, nhằm đáp ứng đủ các nguồn vốn để chi cho các hoạt động kinh tế phục vụ xây dựng “Huyện Nông thôn mới kiểu mẫu” về phát triển sản xuất nông nghiệp, gồm:

- Sự nghiệp nông nghiệp: 16.600 triệu đồng,

Để chi thực hiện các chuỗi liên kết 14.900 triệu đồng; phòng chống dịch bệnh, thiên tai 1.200 triệu đồng; kinh phí hoạt động Văn phòng điều phối NTM huyện 500 triệu đồng.

- Sự nghiệp lâm nghiệp: 2.000 triệu đồng.

Để chi phòng chống cháy rừng trên địa bàn và thực hiện dự trồng rừng trên núi Chứa Chan.

- Sự nghiệp thủy lợi: 2.000 triệu đồng

+ Dự toán cấp bù thủy lợi phí trên diện tích tưới tiêu 1.537,6 ha (vụ đông xuân 455,15 ha; vụ hè thu 539,96 ha; vụ mùa 542,49 ha), kinh phí thực hiện 1.078 triệu đồng.

** Nội dung theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND và 2067/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh và biểu số liệu đính kèm.*

+ Kinh phí sửa chữa các đập phục vụ sản xuất nông nghiệp 922 triệu đồng.

- Sự nghiệp giao thông: 15.000 triệu đồng.

Để chi sửa chữa 11 tuyến đường huyện quản lý (khoản 13,3 tỷ) và các nội dung chi phát quan, cọc tiêu, biển báo, sơn đường, hộ lan ATGT trên địa bàn (theo thuyết minh dự toán của Phòng KTHT).

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: 22.370 triệu đồng.

Để chi tiền điện chiếu sáng (7,3 tỷ); chăm sóc cây xanh (4 tỷ); trang trí lễ tết (3,4 tỷ); thực hiện dự án thay thế đèn led hệ thống đèn đường chiếu sáng (3 tỷ); và một số nội dung khác.

- Sự nghiệp địa chính - quy hoạch: 1.727 triệu đồng

- Sự nghiệp khuyến công: 200 triệu đồng

- Thực hiện các nhiệm vụ phát triển KH-CN: 1.000 triệu đồng

** Chi tại xã 1.490 triệu đồng (định mức chi tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND).*

2.2. Chi các hoạt động bảo vệ môi trường 32.888 triệu đồng.

Chi tiết theo báo cáo số 321/BC-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo 408.355 triệu đồng, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục 402.455 triệu đồng được tính như sau:

Trên địa bàn có 69 đơn vị trường học (18 trường mầm non; 34 trường tiểu học; 17 trường THCS); số học sinh 44.380 (Mầm non 8.878 học sinh; Tiểu học 21.319 học sinh; THCS 14.183 học sinh); biên chế giao năm 2019 theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai là 3.303 người, trong đó:

+ Dự toán quỹ tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp tính theo bảng lương tháng 7/2019 (theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng) là 340.668 triệu đồng.

+ Chi hoạt động 61.787 triệu đồng, trong đó định mức chi được tính theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND cho 3.303 biên chế, cụ thể: khối mầm non 980 biên chế x 19 triệu đồng/ biên chế = 18.620 triệu đồng; khối tiểu học 1.353 biên chế x 19 triệu đồng/ biên chế = 25.707 triệu đồng; khối THCS 970 biên chế x 18 triệu đồng/ biên chế = 17.460 triệu đồng.

*** Nội dung chi tiết theo biểu thuyết minh số 05 đính kèm.**

- Chi sự nghiệp đào tạo: 5.900 triệu đồng, trong đó:

+ Chi Trung tâm GDNN - GDTX 2.200 triệu đồng. Trong đó, quỹ tiền lương, các khoản đóng góp cho 20 biên chế 1.531 triệu đồng.

+ Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2.500 triệu đồng.

+ Các lớp đào tạo lại cán bộ huyện, xã, khu, ấp; lớp trung cấp chính trị do huyện tổ chức 1.200 triệu đồng.

2.4. Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin 5.560 triệu đồng, trong đó:

*** Chi tại huyện 5.024 triệu đồng.**

Chi theo định mức quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, huyện xây dựng bằng số dự toán 2019 Sở Tài chính giao.

*** Chi tại xã 536 triệu đồng.**

Định mức theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND (36 triệu đồng/xã loại 1; 34 triệu đồng/xã loại 2).

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 3.130 triệu đồng, trong đó:

- Chi tại huyện 2.684 triệu đồng.

Chi theo định mức quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, huyện xây dựng bằng số dự toán 2019 Sở Tài chính giao.

- Chi tại xã 446 triệu đồng.

Định mức theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND (30 triệu đồng/xã loại 1; 28 triệu đồng/xã loại 2).

2.6. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 3.031 triệu đồng, trong đó:

- Chi tại huyện 2.527 triệu đồng.

Chi theo định mức quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, huyện xây dựng bằng số dự toán 2019 Sở Tài chính giao.

- Chi tại xã 504 triệu đồng.

Định mức theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND (34 triệu đồng/xã loại 1; 31 triệu đồng/xã loại 2).

2.7. Chi sự nghiệp y tế 7.000 triệu đồng để hỗ trợ đóng BHYT cho học sinh theo Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 24/3/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai.

2.8. Chi đảm bảo xã hội 55.358 triệu đồng, trong đó:

- Chi đảm bảo xã hội cấp huyện 54.944 triệu đồng, trong đó:

+ Chi trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên cho 7.814 đối tượng (năm 2019: 7.300 đối tượng; năm 2020 tăng chủ yếu ở nhóm đối tượng người cao tuổi) 36.473 triệu đồng; hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội 5.264 triệu đồng; trợ cấp công tác xã hội khác và các nội dung chi cho các đối tượng chính sách 8.517 triệu đồng.

+ Kinh phí hoạt động, mua thuốc trung tâm cai nghiện cộng đồng 500 triệu đồng.

+ Cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho HSSV theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP 1.190 triệu đồng.